

Phân tích, đánh giá kinh tế hợp tác xã tỉnh Đồng Nai và các khuyến nghị

PGS. TS. ĐÀO DUY HUÂN

Trong 6 tháng đầu năm 2013, toàn tỉnh Đồng Nai đã thành lập mới được 15 HTX, giải thể 8 HTX hoạt động kém hiệu quả và củng cố 26 HTX. Theo Liên minh HTX, hiện các HTX trên địa bàn tỉnh đang gặp khó khăn về vốn, chưa được hỗ trợ đất đai để làm văn phòng và Ban chủ nhiệm các HTX còn yếu trong công tác quản lý, nhiều hợp tác xã vẫn ở trong tình trạng khó khăn, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu. Vì vậy cần phải có sự hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX về: nguồn nhân lực, tài chính, cơ chế chính sách, khoa học- công nghệ, thị trường... với giải pháp trên hy vọng sẽ tạo môi trường tốt hơn cho HTX.

Từ khóa: *Nông nghiệp, nông thôn, hợp tác xã (HTX)*

1. Mở đầu

Hợp tác xã là một tổ chức kinh doanh thuộc sở hữu và điều hành bởi một nhóm các cá nhân cho lợi ích lẫn nhau của họ. Hợp tác xã được xác định bởi tuyên bố về việc xác định hợp tác xã của Liên minh quốc tế hợp tác xã “một hiệp hội tự trị của những người đoàn kết tự nguyện để đáp ứng nhu cầu chung của kinh tế, xã hội và văn hóa và nguyện vọng thông qua các doanh nghiệp đồng sở hữu và kiểm soát dân chủ.

Tại thời điểm 31/12/2011, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 72 HTXNN và dịch vụ nông nghiệp (DVNN), 02 liên hiệp HTX. Trong số 72 HTXNN có 30 hợp tác xã (HTX) thuộc loại hình DVNN, 29 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp và 13 HTX chuyên ngành gồm 06 HTX nuôi trồng thủy sản, 04 HTX rau an toàn, 02 HTX chăn nuôi, 01 HTX sinh vật cảnh. Tổng vốn điều lệ đăng ký là 237.519 triệu đồng, bình quân 3.298,88 triệu

đồng/HTX, 40 HTXNN có trụ sở làm việc chiếm 55,56%, trong đó có 24 HTX được chính quyền địa phương cho mượn trụ sở và 11 HTXNN được cấp 5.290 m² đất làm văn phòng. Tổng số xã viên 1.757 người, bình quân 24 người/HTX; tổng số lao động thường xuyên là 1.109 người, bình quân 15 người/HTX. Bên cạnh những thành quả đạt được, thì kinh tế HTX chưa thoát khỏi yếu kém kéo dài, nhiều hợp tác xã vẫn ở trong tình trạng khó khăn, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý trong khu vực HTX còn nhiều hạn chế, tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tập thể còn thấp. Đặc

biệt, HTX không tạo được niềm tin trong bà con nông dân về hiệu quả của kinh tế tập thể, ở trong hay ở ngoài HTX, bà con cũng không thấy sự khác nhau về quyền lợi. Vì vậy việc phân tích, đánh giá những hạn chế, tồn tại, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp phát triển có ý nghĩa quan trọng.

2. Những kết quả đạt được của kinh tế hợp tác xã

Về số lượng HTXNN tăng lên theo thời gian. Điều này thể hiện Bảng 1.

Về doanh thu: Năm 2011, tổng doanh thu của 27 HTXNN có báo cáo đạt 73.566,9 triệu đồng, bình quân 2.724,7 triệu

Bảng 1 : Số lượng HTXNN từ 2007- 2011

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng số HTX toàn tỉnh	HTX	176	199	205	212	232
Số HTXNN	HTX	66	71	70	72	72
Tỷ lệ HTXNN/tổng số	%	37,5	35,68	34,15	33,96	31,03
Số HTXNN thành lập mới	HTX	4	11	4	9	8
Số HTXNN giải thể	HTX	2	6	5	7	8

đồng/HTX. Như vậy, ngoài 15 HTXNN mới thành lập năm 2010 và 2011 chưa có doanh thu, còn 30 HTXNN chưa báo cáo doanh thu là những HTX chưa lập sổ sách chứng từ hoặc kinh doanh không hiệu quả.

Lương cán bộ quản lý của HTXNN bình quân 9,13 triệu đồng/người/năm. (26 HTXNN có báo cáo). Lương lao động thường xuyên bình quân 12,4 triệu đồng/người/năm (22 HTXNN có báo cáo).

Năm 2011, trong số 72 HTXNN có 22 HTX xếp loại khá, 21 HTX xếp loại trung bình, 11 HTX xếp loại yếu, 05 HTX ngưng hoạt động chờ giải thể và 13 HTX mới thành lập chưa đi vào hoạt động.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) đã phối hợp với UBND các huyện trong việc tập huấn ngắn hạn cho 256 cán bộ chủ chốt của Ban quản trị, Ban kiểm soát, tập huấn cho 116 kế toán của các HTX nông nghiệp và 03 lớp bồi dưỡng nâng cao công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho 03 chức danh: Ban quản trị, Ban kiểm soát và kế toán của 60 HTX nông nghiệp, ngoài ra còn cử cán bộ quản lý HTXNN đi tập huấn ngắn hạn tại Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và PTNT II và Liên minh HTX Trung ương tổ chức. Ngoài ra, Liên minh HTX tỉnh, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội nông dân các cấp, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các trường, trung tâm nghiên cứu, các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương đã tổ chức tập huấn cho 431 cán bộ, xã viên HTXNN về bồi dưỡng

nghiệp vụ quản lý HTX, khởi nghiệp kinh doanh, quản trị kinh doanh, nghiệp vụ kế toán, quản lý tín dụng và tín dụng nội bộ, sở hữu trí tuệ, an toàn lao động, quy trình sản xuất cây trồng, vật nuôi theo VietGAP, GlobalGAP...

Đến năm 2011, có 11 HTXNN được cấp và cho thuê 5.290 m² đất làm văn phòng và 24 HTXNN được chính quyền địa phương tạo điều kiện cho mượn cơ sở làm trụ sở làm việc, 05 HTXNN được cho thuê 14,75 ha đất để tổ chức sản xuất kinh doanh, 05 HTXNN được thuê 767,3 ha diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

Lũy kế đến 31/12/2011, có 06 HTXNN được vay vốn ưu đãi từ quỹ hỗ trợ HTX tỉnh với tổng số tiền vay là 1.770 triệu đồng.

Các HTXNN đã được chuyển giao khoa học công nghệ thông qua chương trình khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y... Trung bình hàng năm đã tổ chức khoảng 100 lớp tập huấn khuyến nông, BVTV, thú y, ... trong đó có sự tham dự của xã viên các HTXNN và một số mô hình sản xuất rau an toàn, GAP, ... cụ thể có 08 HTXNN được hỗ trợ 26 mô hình trồng trọt với tổng diện tích 71 ha, 07 mô hình thủy sản với tổng diện tích mặt nước là 37 ha.

Hiện có 03 HTX đã được cấp chứng nhận GAP: HTX Nông nghiệp dịch vụ thương mại và du lịch (NNDV TMDL) Suối Lớn đã được cấp chứng nhận VietGAP cho 14 ha xoài; HTX DVNN Tân Triều đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP trên 6,7 ha (11 hộ) và 05 hộ được chứng nhận GlobalGAP với diện tích 3,1 ha bưởi đường lá cam, HTX rau an toàn Trảng Dài đã được

cấp chứng nhận VietGAP cho 1,55 ha rau (07 hộ); hiện đang xây dựng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho HTX rau sạch Trường An, huyện Xuân Lộc và tiêu chuẩn VietGAP cho HTX SX & KD trái cây an toàn Định Quán.

Ngoài ra, các HTXNN đều được Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị chức năng hướng dẫn tham gia thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh như: Chương trình “Phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 - 2015” theo Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai; 07 HTX tham gia chương trình; Chương trình “Phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 - 2010” theo Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 12/7/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Về xây dựng thương hiệu, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giúp đỡ trong việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của HTX, đến nay đã có 16 HTX được cấp nhãn hiệu hàng hóa.

Về công tác xúc tiến thương mại, các sở, ban, ngành, các đơn vị chức năng hàng năm đều có các chương trình hỗ trợ các HTXNN tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh, ngoài ra còn tổ chức cho các HTXNN gặp gỡ với các đối tác kinh doanh lớn trên địa bàn như Siêu thị Big C, Siêu thị Coopmart, Siêu thị Metro, Công ty Vissan để ký kết hợp đồng cung ứng sản phẩm. Nhờ những chính sách, giải pháp trên nên HTX trên địa

Bảng 2: Kết quả hoạt động SXKD của các HTXNN từ 2007-2011

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng số HTXNN	HTX	66	71	70	72	72
Doanh thu bình quân/HTX - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	1.290,07 18	3.174,00 19	2.095,28 25	1.948,96 25	2.724,70 27
Tổng số lãi bình quân/HTX - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	124,28 16	366,40 17	242,22 18	472,12 18	736,12 18
Tổng số lỗ bình quân/HTX - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	11,68 2	10,39 3	100,00 1	19 2	116,50 2
Xếp loại HTXNN	HTX					
- Khá	HTX	11	11	14	17	22
- Trung bình	HTX	21	19	23	23	21
- Yếu	HTX	10	16	15	13	11
- Ngưng hoạt động	HTX	18	16	8	10	5
- Chưa xếp loại	HTX	6	9	10	9	13

bàn tỉnh Đồng Nai đã đạt kết quả SXKD sau:

Bảng 2 trên cho thấy :

- Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTXNN tăng dần, năm sau cao hơn năm trước do các HTX đã mạnh dạn mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cho kinh tế hộ xã viên như dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, thu mua nông sản, mua bán cây con giống, thức ăn gia súc, gia cầm, quản lý công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, nước sạch nông thôn, thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, trồng rừng,... góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Một số HTX đã ý thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong thời kỳ hội nhập và được sự hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành đơn vị có liên quan đã chủ động đăng ký xây dựng thương hiệu hàng hóa và phát huy được hiệu quả của thương hiệu trên thị trường.

- Các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương nhìn chung đã đóng góp một phần vào quá trình thành lập và hoạt động

của các HTX nhất là các ban ngành cấp huyện. Kinh nghiệm cho thấy, chính quyền nhân dân cấp huyện nào quan tâm, hỗ trợ HTXNN bằng các chính sách cụ thể đã được Đảng và Nhà nước ban hành về đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học công nghệ thì các HTXNN của địa phương đó làm ăn có hiệu quả như: HTX DVNN Xây dựng Long Hưng, HTX chăn nuôi Xuân Phú, HTX DVNN Phước Khánh... Có thể xem sự hỗ trợ này như một bệ đỡ nâng bước cho sự hoạt động thành công của các HTXNN.

3. Những tồn tại

Quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của HTXNN còn quá nhỏ, thiếu vốn, thiếu cơ

sở vật chất, nội dung hoạt động còn đơn điệu, trong giấy phép đăng ký kinh doanh đa số HTX mới chỉ thực hiện được 01 đến 02 ngành nghề, một số HTXNN chưa mở thêm được dịch vụ phục vụ đời sống cho hộ xã viên và cộng đồng dân cư, chưa khai thác hết được yêu cầu thực tế của hộ nông dân trên địa bàn.

Thu nhập của cán bộ quản lý HTX, xã viên và người lao động thường xuyên (LĐTX) còn quá thấp nên không thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân trên địa bàn. Điều này thể hiện thông qua Bảng 3 sau.

- Việc cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh còn chậm, ngân sách hỗ trợ chưa nhiều, việc triển khai thực

Bảng 3: Thu nhập của cán bộ quản lý HTX, xã viên và người lao động

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Lương cán bộ quản lý HTX bình quân/người/năm - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	1,03 12	1,26 14	8,46 21	8,49 22	9,13 26
Lương LĐTX bình quân/năm - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	0,96 11	1,18 13	4,26 18	5,19 18	12,4 22
Thu nhập bình quân xã viên/năm - Số HTX có báo cáo	Tr.đồng HTX	1,3 2	1,3 1	0	5 1	150 2

hiện ở các địa phương cấp huyện còn nhiều bất cập, có một số chính sách giao cấp huyện hỗ trợ chậm hoặc chưa được triển khai nhất là chính sách về đất đai, xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Một số HTXNN được thành lập mang nặng hình thức, chủ quan của địa phương để lấy số lượng, chạy theo chỉ tiêu được cấp trên phân công nên các HTX hoạt động cầm chừng, thiếu năng động, không hội đủ các yếu tố cần thiết của một HTXNN kiểu mới.

- Phần lớn các HTXNN hoạt động còn rời rạc, nguồn vốn góp bằng tiền không nhiều mà thường là vốn tự quản của gia đình xã viên gồm đất đai, tài sản trên đất và nguồn vốn này không thể mang ra thế chấp để tăng quy mô hoạt động của HTX, chủ yếu các HTXNN chỉ làm một vài khâu dịch vụ đầu vào cho xã viên nhưng do hạn chế về nguồn vốn nên hiệu quả không cao, một số HTXNN không khai báo thuế và làm nghĩa vụ thuế theo quy định.

4. Đề xuất giải pháp phát triển

- Củng cố và phát triển các HTXNN trên cơ sở khuyến khích và tạo điều kiện để các HTXNN mở rộng sản xuất - kinh doanh dịch vụ tổng hợp, đa ngành hướng vào mục tiêu hỗ trợ kinh tế hộ xã viên và khai thác mọi nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

- Kiên quyết không phát triển HTXNN theo số lượng và phong trào mà gắn chặt với nhu cầu hợp tác hóa của cư dân địa phương, gắn chặt với sản xuất và kinh doanh theo hướng kinh tế thị trường, khai thác có hiệu quả các

diễn hình tiên tiến. Xây dựng các HTX mới ở những nơi có đủ điều kiện chín muồi, các xã điểm nông thôn mới, quan tâm tới những tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, các trang trại..., cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ, quy định mốc thời gian, thời điểm hỗ trợ thích hợp để vận động thành lập mới HTX.

Phát triển HTXNN phải vững chắc, từ thấp đến cao, từ làm dịch vụ đơn lẻ từng khâu, tiến lên làm dịch vụ tổng hợp, củng cố các HTXNN hiện có, kiên quyết giải thể các HTXNN ngưng hoạt động, hoạt động không hiệu quả, nâng tổng số HTXNN hoạt động khá lên 40%, số HTXNN trung bình 50% trở lên;

- Phát triển HTXNN giai đoạn 2012 - 2015 là vận động đại bộ phận nông dân trước hết tham gia tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, vận động các chủ trang trại làm nòng cốt thành lập các HTXNN mới. Trên cơ sở đó vận động thành lập mới, nâng số HTXNN lên 100 - 110 HTX (tăng bình quân 08 - 10 HTX/năm);

- Nâng tổng số HTXNN hoạt động khá lên 50%, số HTXNN trung bình 50%, không còn HTXNN yếu kém. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTXNN đã qua đào tạo có trình độ từ cao đẳng trở lên đạt 40% và trình độ trung cấp đạt 30%.

- Đối với các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Kiên toàn đội ngũ quản lý HTXNN như Ban quản trị, Ban kiểm soát, kế toán... Tăng vốn điều lệ, tăng số lượng xã viên (các xã viên có tiềm lực kinh tế); Bổ sung ngành nghề kinh doanh hoặc chuyển đổi phương án sản xuất

kinh doanh; Xây dựng cơ sở chế biến, gia công các mặt hàng nông sản, nâng cao chất lượng dịch vụ; Mở rộng thị trường tiêu thụ, liên kết, liên doanh.

- Đối với các hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp và chuyên ngành: - Xây dựng thương hiệu cho loại cây trồng, vật nuôi chủ lực của HTXNN; - Xây dựng vùng chuyên canh và chế biến gắn liền với thế mạnh của địa phương; - Các ngành chức năng cần tăng cường công tác khuyến nông, lâm, ngư để HTXNN mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế. Ưu tiên xây dựng các mô hình trình diễn về giống, kỹ thuật thâm canh, mô hình nông nghiệp công nghệ cao cho HTXNN.

- Phát triển hợp tác xã: Đến năm 2020, phấn đấu xây dựng mới khoảng 70 - 80 HTXNN, chú trọng vận động từ các tổ hợp tác, CLBNSC thành lập HTXNN thuộc loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp; tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển HTXNN ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gần vùng nguyên liệu với nhà máy chế biến, các vùng có hồ chứa nước lớn và có các công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt ở nông thôn; vận động doanh nghiệp có vốn nhà nước và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có chương trình gắn với HTXNN thông qua hình thức: Góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết từng bước mở rộng mô hình này và xem đó là phương thức chủ yếu để củng cố và mở rộng mối quan hệ giữa HTX và doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho Ban



quản lý HTXNN, chú trọng công tác đào tạo kế toán HTX đáp ứng với nhu cầu phát triển HTX; hỗ trợ HTXNN xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, tiếp thị sản phẩm, vay vốn ngân hàng, xây dựng quy trình sản xuất cây trồng, vật nuôi theo tiêu chuẩn GAP...

- Hỗ trợ, khuyến khích HTXNN xây dựng các vùng chuyên canh làm đầu mối cung cấp nông sản cho các cơ sở chế biến trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu; khuyến khích HTXNN hình thành và phát triển tín dụng nội bộ để chủ động trong sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao thu nhập, điều kiện sống của xã viên và nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về sử dụng đất đối với hợp tác xã đã được quy định tại các nghị định, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của địa phương, tham mưu UBND tỉnh cấp quyết định giao đất, cho thuê đất cho các HTXNN lập cơ sở sản xuất kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện

tích không quá 100 m² cho HTXNN làm trụ sở làm việc; Chủ động bố trí và thực hiện thỏa thuận địa điểm cho HTXNN làm trụ sở làm việc, mọi chi phí đền bù giải tỏa (nếu có) do ngân sách cấp huyện chi trả đối với diện tích không quá 100 m². Thời gian thực hiện thỏa thuận địa điểm, đền bù giải tỏa 100 m² cho HTXNN làm trụ sở làm việc không quá 12 tháng đối với các HTXNN chưa được cấp kể từ khi Đề án có hiệu lực thi hành và 12 tháng đối với các HTXNN thành lập mới kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đây là diện tích đất công hỗ trợ, là tài sản không chia của HTXNN, trường hợp các HTXNN bị giải thể, UBND cấp huyện có trách nhiệm thu hồi diện tích đất này sung vào quỹ đất công của địa phương. Trường hợp HTXNN có nhu cầu sử dụng đất để sử dụng vào mục đích thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, Nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Chính sách tài chính - tín dụng: Thực hiện chính sách về thuế và tín dụng theo quy

định tại Điều 6, 8, Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; HTXNN có dự án thuộc danh mục vay vốn tín dụng đầu tư, có hợp đồng xuất khẩu thuộc danh mục vay vốn tín dụng xuất khẩu quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu được vay vốn theo quy định của Nghị định này và các văn bản có liên quan. HTXNN được vay vốn theo các quy định tại Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản và các văn bản có liên quan.

Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: HTXNN có sản phẩm tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài được UBND các cấp, các đơn vị chức năng sử dụng ngân sách sự nghiệp hỗ trợ theo quy định; HTXNN tham gia chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được hỗ trợ các nội dung theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính

phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia; HTXNN được các đơn vị chức năng sử dụng ngân sách sự nghiệp hỗ trợ chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng Website theo quy định.

Chính sách khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ: Ngân sách các cấp hỗ trợ chi phí cho các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công theo quy định tại Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông; Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn và việc ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ của Nhà nước, của tỉnh và địa phương ưu tiên thực hiện tại các HTXNN; Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Công thương về việc quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công; HTXNN được ưu tiên vay vốn từ Quỹ đầu tư Phát triển hoặc hỗ trợ lãi suất khi có dự án đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư vào các ngành sản xuất, chế biến các loại nông sản, hàng xuất khẩu.

Chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng

bao gồm đường giao thông, điện, nước, thủy lợi cho những nơi có nhiều HTX, xã viên, cơ sở sản xuất chế biến nông lâm sản của HTXNN gắn với quy hoạch xây dựng thuộc chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực: Các chức danh trong Ban quản trị, Ban chủ nhiệm, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, cán bộ, xã viên làm việc chuyên môn, nghiệp vụ của HTXNN đáp ứng điều kiện của cơ sở chiêu sinh do HTXNN cử đi học được hỗ trợ theo quy định tại Mục III, Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã.

Chính sách hỗ trợ thành lập mới và củng cố HTXNN: Các hợp tác xã chuẩn bị thành lập được hỗ trợ theo đúng nội dung chi và mức chi quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Mục II, Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của HTX và chi từ nguồn ngân sách hàng năm của huyện.

- Về củng cố các HTXNN hoạt động chưa hiệu quả: UBND cấp huyện, Liên minh HTX tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chức năng có liên quan cùng phối hợp trong công tác củng cố các HTXNN hoạt động chưa hiệu

quả từ nguồn chi sự nghiệp hàng năm của đơn vị mình

5. Kết luận

Trong nền kinh tế hội nhập toàn cầu, kinh tế HTX cùng với kinh tế doanh nhà nước, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là những trụ cột giúp nền kinh tế cạnh tranh trên thị trường thế giới và giúp nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Kinh tế HTX vẫn tồn tại như một thực thể khách quan, xuất phát từ đặc trưng của nền kinh tế Đồng Nai đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, bổ sung và phối kết hợp với các trụ cột trên tạo thành một nền kinh tế phát triển lành mạnh và đa dạng. Việc củng cố HTX là tất yếu, nhất là HTX trong nông nghiệp, nông thôn, trong thủy hải sản và HTX tiêu thụ. Thời gian tỉnh Đồng Nai cần cụ thể hóa đề án củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 1852/QĐ-UBND Về việc ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2011 - 2015.
- UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 về ủng hộ và phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020.
- UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 2577/QĐ-UBND phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.
- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng cạnh tranh, Đề tài nghiên cứu.